

Số: /KH-SYT

Đồng Nai, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai “Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1409/QĐ-TTg ngày 15/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 2883/KH-UBND ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh;

Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai “Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Cải thiện sức khỏe về thể chất, tinh thần, tầm vóc và tuổi thọ của người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Sau đây viết tắt là vùng ĐBDTTS&MN) trên địa bàn tỉnh; đảm bảo người đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng, dinh dưỡng cho bà mẹ - trẻ em, an toàn phòng dịch, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN ban hành theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng ĐBDTTS&MN.

- Tăng cường phổ biến kiến thức và thực hành trong chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em; hỗ trợ khám thai định kỳ, hỗ trợ y tế cho phụ nữ mang thai trước, trong và sau sinh con; hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi; hỗ trợ dinh dưỡng cho trẻ em trong 1000 ngày đầu đời và trẻ em suy dinh dưỡng vùng ĐBDTTS&MN.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS&MN.

- Tiếp tục khống chế, tiến tới loại bỏ dịch bệnh vùng ĐBDTTS&MN.

3. Chỉ tiêu cơ bản

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể gầy còm dưới 5%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân dưới 15%.

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi dưới 27%.

- Trên 92% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế.

- Giảm tỷ số tử vong mẹ tại khu vực miền núi xuống còn 50 ca trên 100.000 trẻ đẻ sống.

- Giảm tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi tại khu vực miền núi xuống còn 17‰.

- 60% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm tại các xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN.

- Trên địa bàn không có vi rút bại liệt hoang dại.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Người dân tại vùng ĐBDTTS&MN, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã vùng ĐBDTTS&MN.
- Cán bộ y tế, dân số; viên chức Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã; nhân viên y tế thôn bản, dân số, cộng tác viên dinh dưỡng vùng ĐBDTTS&MN.
- Người chăm sóc trẻ.

2. Phạm vi thực hiện: Tại 24 xã thuộc 07 huyện, thành phố vùng ĐBDTTS&MN thuộc khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

- 03 xã thuộc huyện Tân Phú (Đắc Lua, Tà Lài, Phú Bình);
- 06 xã thuộc huyện Định Quán (Phú Túc, Túc Trung, Phú Vinh, Phú Tân, Thanh Sơn, Phú Lợi);
- 04 xã thuộc huyện Cẩm Mỹ (Sông Ray, Xuân Tây, Bảo Bình, Nhân Nghĩa);
- 04 xã thuộc huyện Trảng Bom (Cây Gáo, Thanh Bình, Sông Thao, Bàu Hàm);
- 02 xã thuộc huyện Xuân Lộc (Lang Minh, Xuân Phú);
- 02 xã thuộc huyện Thống Nhất (Lộ 25, Xuân Thiện);
- 03 xã thuộc thành phố Long Khánh (Bảo Quang, Bình Lộc, Phú Bình).

3. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng ĐBDTTS&MN

a) Tăng cường thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản tại tuyến Trạm Y tế vùng ĐBDTTS&MN

- Trung tâm Y tế huyện, thành phố tổ chức rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị, nhân sự tại các Trạm Y tế vùng ĐBDTTS&MN để chỉ đạo tăng cường thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sức khỏe sinh sản cơ bản tại trạm theo quy định; tạo điều kiện cho người dân tại vùng ĐBDTTS&MN được chăm sóc sức khỏe, phụ nữ mang thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế.

- củng cố, kiện toàn mạng lưới cộng tác viên y tế ở thôn/bản vùng ĐBDTTS&MN, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực.

- Tăng cường vận động người dân tại vùng ĐBDTTS&MN đến Trạm Y tế trên địa bàn để được chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

b) Tổ chức điểm tiêm chủng ngoại trạm

- Triển khai các điểm tiêm chủng ngoại trạm trong tiêm chủng thường xuyên đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về địa lý hoặc trong chiến

dịch tiêm chủng.

- Trạm Y tế xác định các thôn bản có nguy cơ cao và tỷ lệ tiêm chủng thấp; lập kế hoạch tiêm chủng và tổ chức điểm tiêm chủng ngoại trạm thực hiện tiêm chủng các vắc xin trong tiêm chủng mở rộng ít nhất 1 buổi/tháng tại các địa bàn này; đặc biệt chú trọng tới vắc xin phòng các bệnh thường gặp ở vùng ĐBDTTS&MN như: bại liệt, uốn ván,...

- Tổ chức buổi tiêm chủng ngoại trạm thực hiện theo Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ và Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế; mức hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 35, Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 4/3/2022 của Bộ Tài chính.

2. Chăm sóc cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em và phụ nữ mang thai vùng ĐBDTTS&MN

a) Củng cố hoàn thiện mạng lưới chuyên trách và cộng tác viên dinh dưỡng ở thôn bản, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế/người cung cấp dịch vụ các tuyến

- Cán bộ chuyên trách tuyển tình tham gia các hội nghị, hội thảo, các khóa đào tạo của tuyến trên về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyển tình chịu trách nhiệm hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật các can thiệp về chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em cho tuyến huyện; Trung tâm Y tế huyện hỗ trợ cho tuyến xã, thôn bản.

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp Trung tâm Y tế huyện tổ chức các lớp tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho người cung cấp dịch vụ tại huyện, xã, thôn bản

- + *Nội dung:* tư vấn lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời cho phụ nữ mang thai (khám thai định kỳ lồng ghép tư vấn chế độ ăn uống, nghỉ ngơi, bổ sung viên sắt...); lồng ghép chăm sóc sơ sinh và trẻ nhỏ với tư vấn lợi ích của việc bú sớm trong vòng 1 giờ đầu sau sinh, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý và tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến 24 tháng; bổ sung sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ; quản lý suy dinh dưỡng cấp tính trẻ em tại cộng đồng.

- + *Đối tượng:* Cán bộ thực hiện chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại Trung tâm Y tế tuyến huyện, Trạm Y tế tuyến xã, y tế thôn bản và cộng tác viên tại các xã vùng ĐBDTTS&MN của 07 huyện, thành phố: Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Tân Phú, Định Quán, Long Khánh, Xuân Lộc, Trảng Bom.

b) Bổ sung sắt cho phụ nữ có thai (tuyến huyện)

Bổ sung sắt cho phụ nữ có thai theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và các hướng dẫn của đơn vị chuyên môn trực thuộc Bộ Y tế, cụ thể như sau:

- *Liều lượng*: 30-60 mg sắt nguyên tố (tương đương 150 mg sắt sulfate heptahydrate, 90 mg sắt fumarate hoặc 250 mg sắt gluconate).

- *Tần suất*: uống hàng ngày, mỗi ngày 1 viên, bổ sung trong suốt thời gian có thai.

c) Cấp phát sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng (bao gồm cả các trường hợp khẩn cấp: mất mùa, thiên tai, dịch bệnh...)

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Quyết định số 4944/QĐ-BYT ngày 27/11/2014 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn quốc gia về phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng và hướng dẫn của Viện Dinh dưỡng, các Vụ, Cục trực thuộc Bộ Y tế. Hàm lượng các vi chất dinh dưỡng đảm bảo theo hướng dẫn nêu trên và các văn bản cập nhật (nếu có).

- Kết hợp tư vấn, hướng dẫn sử dụng tại hộ gia đình. Theo dõi, giám sát và báo cáo theo quy định.

- Không thực hiện trên địa bàn các hộ gia đình trùng lặp với hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

d) Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng (tuyến huyện)

- Thực hiện theo Quyết định số 4487/QĐ-BYT ngày 18/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi; Quyết định số 3779/QĐ-BYT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thực hiện quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi và hướng dẫn chuyên môn của các Vụ, Cục, Viện thuộc Bộ Y tế.

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng (Lồng ghép cân đo với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để phát hiện trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng).

- Phác đồ điều trị trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính nặng theo quy định hiện hành và các văn bản cập nhật của Bộ Y tế (nếu có).

- Không thực hiện trên địa bàn các hộ gia đình trùng lặp với hoạt động “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

đ) Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

- Phối hợp tổ chức điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở các vùng ĐBDTTS&MN theo hướng dẫn hiện hành.

- Thẩm định tử vong mẹ: Tổ chức thẩm định các trường hợp tử vong mẹ, gửi báo cáo về Tiểu ban thẩm định tử vong mẹ theo quy định (nội dung và định mức chi theo Mục đ, Khoản 4, Điều 37 Thông tư 15/2022/TT-BTC).

- Điều tra, đánh giá năng lực người đỡ đẻ: Phối hợp tổ chức điều tra, đánh giá theo hướng dẫn hiện hành.

3. Nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS&MN

a) Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ y tế trong công tác khám, tư vấn nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh phối hợp Trung tâm Y tế tuyến huyện tổ chức lớp tập huấn về khám, tư vấn, chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng cho đội ngũ cán bộ y tế tham gia khám sức khỏe cho người cao tuổi tại các xã khu vực I, xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN và cán bộ chuyên trách 07 huyện.

b) Tổ chức khám, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi tại cộng đồng

- Tổ chức chiến dịch truyền thông, lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe cho người cao tuổi.

- Thực hiện các nội dung khám sức khỏe theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế và Thông tư số 35/2011/TT-BYT ngày 15/10/2011 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (lồng ghép trong Chiến dịch khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh cho người cao tuổi thuộc chương trình dân số hàng năm).

- Thực hiện chính sách hỗ trợ người cao tuổi tham gia khám sức khỏe trong chiến dịch theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/03/2022 của Bộ Tài chính và Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020.

c) Truyền thông, phổ biến kiến thức về chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức hội nghị, tăng cường truyền thông về chính sách chăm sóc người cao tuổi cho đại biểu là lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp và người có uy tín trong cộng đồng.

- Tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến về thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Hướng dẫn người cao tuổi các kỹ năng phòng bệnh, chữa bệnh và tự chăm sóc bảo vệ sức khỏe.

d) Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng ĐBDTTS&MN

- Triển khai đồng bộ các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong công tác dân số theo Công văn số 66/TCDS-KHTC ngày 23/02/2021 của Tổng cục Dân số và Chương trình, kế hoạch của địa phương đã được phê duyệt.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số về chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý dân số.

- Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đánh giá, quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nghiệp vụ, Sở Y tế

- Tham mưu Lãnh đạo Sở xây dựng Kế hoạch triển khai “Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo đạt tiến độ và mục tiêu đề ra; theo dõi, giám sát và báo cáo Lãnh đạo Sở các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Trung tâm Y tế các huyện, thành phố chuyển giao kỹ thuật về Trạm Y tế xã theo Quyết định số 14/2013/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu); tham mưu báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Đồng Nai theo quy định.

2. Văn phòng Sở Y tế

Phối hợp, hỗ trợ Trung tâm Y tế các huyện, thành phố ở vùng ĐBDTTS&MN trong công tác triển khai thực hiện các chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế theo quy định, đặc biệt là hệ thống y tế cơ sở.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính, Sở Y tế

Phối hợp phòng Nghiệp vụ tham mưu Lãnh đạo Sở trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai “Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển

kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

4. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện hoạt động chuyên môn theo nội dung Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Y tế, các Vụ, Cục, Viện trực thuộc Bộ.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các nội dung chuyên môn phụ trách cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố ở vùng ĐBDTTS&MN về: chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản; dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em; chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số; ghi chép báo cáo cho tuyên huyện, xã;...

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện điều tra tử vong mẹ, tử vong sơ sinh ở vùng ĐBDTTS&MN; thẩm định tử vong mẹ.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ, hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra.

- Định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp, báo cáo Sở Y tế tiến độ, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

5. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Chủ trì, hướng dẫn các nội dung chuyên môn phụ trách cho Trung tâm Y tế các huyện, thành phố ở vùng ĐBDTTS&MN về: hoạt động nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS&MN; nâng cao năng lực quản lý dân số;...

- Giám sát, hỗ trợ các đơn vị trong quá trình triển khai, đảm bảo tiến độ, hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra.

- Định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo Sở Y tế kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

6. Các Bệnh viện: Đa khoa Đồng Nai, Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai và Nhi đồng Đồng Nai

- Tăng cường công tác tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh đối với nam, nữ thanh niên, phụ nữ mang thai đến khám tại đơn vị, đặc biệt người dân tại vùng ĐBDTTS&MN; tư vấn sinh con tại cơ sở y tế, dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời,...; quản lý, điều trị những trường hợp trẻ suy dinh dưỡng cấp tính nặng; tư vấn cho cha/mẹ cách chăm sóc dinh dưỡng khi trẻ ốm.

- Tổ chức điều trị tốt các trường hợp suy dinh dưỡng cấp tính và các trường hợp người cao tuổi mắc những bệnh nặng, bệnh mãn tính; quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Thực hiện hiệu quả công tác chỉ đạo tuyên, hỗ trợ đào tạo, hướng dẫn đơn vị tuyến dưới về kỹ thuật dịch vụ, kiến thức, kỹ năng cung cấp dịch vụ.

7. Trung tâm Y tế các huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất và thành phố Long Khánh

- Căn cứ các nội dung Kế hoạch nêu trên, theo chức năng và nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Dự án 7 tại địa phương; đồng thời, giao chỉ tiêu hoạt động đến từng Trạm Y tế xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN trên địa bàn.

- Trên cơ sở kinh phí đã được giao, hằng năm chủ động xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí triển khai các hoạt động thuộc Dự án 7 đảm bảo đúng các nội dung và định mức chi theo quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền để bố trí, phân bổ kinh phí theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình để triển khai các hoạt động chuyên môn, đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế tuyến huyện, xã và nhân viên y tế thôn bản trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các Trạm Y tế xã thuộc vùng ĐBDTTS&MN trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

- Định kỳ (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

8. Văn phòng UBND huyện Tân Phú; Phòng Y tế các huyện, thành phố: Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Thống Nhất và thành phố Long Khánh

Chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế tham mưu UBND huyện, thành phố chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể liên quan và UBND cấp xã phối hợp với Ngành Y tế trong công tác truyền thông, vận động người dân tại vùng ĐBDTTS&MN chủ động tiếp nhận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe theo Kế hoạch; đồng thời, thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn quản lý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách tỉnh.

2. Định mức chi: Theo quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn năm 2021 - 2025.

3. Nội dung chi: Theo các nội dung hoạt động tại Kế hoạch này và hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022.

4. Tổng dự toán kinh phí thực hiện: **2.114.298.000 đồng**

Bằng chữ: Hai tỷ, một trăm mười bốn triệu, hai trăm chín mươi tám nghìn đồng chẵn

(Dự toán kinh phí chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Trên đây là Kế hoạch triển khai “Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Đồng Nai năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tổng hợp) để kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- Ban Dân tộc (để phối hợp);
- UBND các huyện, TP (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị tại phần III (để thực hiện);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Văn Dũng